

CHÍNH PHỦ**CHÍNH PHỦ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 94/2010/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2010

NGHỊ ĐỊNH**Quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình,
cai nghiện ma túy tại cộng đồng****CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

NGHỊ ĐỊNH:**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Nghị định này quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng (sau đây gọi tắt là cai nghiện tại gia đình, cộng đồng) và trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

2. Nghị định này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, người nghiện ma túy và gia đình người nghiện ma túy.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cộng đồng là một đơn vị dân cư được xác định theo phạm vi đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn.

2. Xác định nghiện ma túy là các hoạt động chuyên môn về y tế do cơ quan y tế có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Cai nghiện ma túy là việc áp dụng các hoạt động điều trị, tư vấn, học tập, lao động, rèn luyện nhằm giúp cho người nghiện ma túy phục hồi về sức khỏe nhận thức, tâm lý và hành vi, nhân cách để trở về tình trạng bình thường.

4. Quy trình cai nghiện ma túy là tổng hợp các phương pháp, biện pháp được thực hiện theo một trình tự, thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và áp dụng thống nhất trong các hình thức cai nghiện ma túy nhằm cắt cơn nghiện, phục hồi sức khỏe hành vi, nhân cách, khả năng học tập, lao động để nâng cao năng lực tái hòa nhập cộng đồng và phòng, chống tái nghiện cho người nghiện ma túy.

Điều 3. Độ tuổi, thời hạn cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng

1. Hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng áp dụng đối với người nghiện ma túy từ đủ mười hai tuổi trở lên.

2. Thời hạn cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng từ sáu tháng đến mười hai tháng, tính từ ngày ký quyết định cai nghiện tại gia đình, quyết định cai nghiện tự nguyện, cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng

1. Nhà nước khuyến khích người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện; tổ chức, hỗ trợ cho công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.

2. Gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm tham gia, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức các hoạt động cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

Điều 5. Tổ công tác cai nghiện ma túy

1. Tổ công tác cai nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là Tổ công tác) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, giải thể; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức các hoạt động cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể về thành lập, giải thể, xây dựng quy chế làm việc của Tổ công tác.

3. Thành phần Tổ công tác gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ trưởng. Các thành viên gồm: cán bộ phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội, công an, cán bộ y tế cấp xã; đại diện khu dân cư (tổ dân phố, trưởng thôn, xóm,

ấp, bản), đại diện Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận; người có chuyên môn về y tế, về cai nghiện ma túy, người tự nguyện tham gia công tác cai nghiện.

Căn cứ vào số lượng người nghiện ma túy, tình hình thực tiễn của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định số lượng thành viên Tổ công tác và chỉ định Thường trực Tổ công tác theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Tổ trưởng Tổ công tác chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của tổ trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Tổ trưởng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan mà họ là thành viên để phân công công việc cho phù hợp.

5. Thành viên Tổ công tác được hưởng chế độ hỗ trợ kinh phí khi tham gia công tác quản lý, bảo vệ, tư vấn, hỗ trợ người cai nghiện ma túy.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định cụ thể về mức chi hỗ trợ kinh phí cho cán bộ Tổ công tác khi tham gia công tác quản lý, bảo vệ, tư vấn, hỗ trợ người cai nghiện ma túy.

6. Nhiệm vụ của Tổ công tác:

a) Giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tiếp nhận khai báo và đăng ký cai nghiện; xây dựng kế hoạch cai nghiện; lập hồ sơ, tổ chức các hoạt động cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

b) Phối hợp với Tổ dân cư nơi người nghiện ma túy cư trú xem xét, đánh giá về tình trạng nghiện, hoàn cảnh gia đình, nhân thân của người nghiện ma túy để lập kế hoạch cai nghiện tại gia đình và cộng đồng cho phù hợp;

c) Hướng dẫn người nghiện ma túy và gia đình hoặc người giám hộ thực hiện kế hoạch cai nghiện; hàng tháng nhận xét, đánh giá việc thực hiện và lưu hồ sơ của người cai nghiện;

d) Hướng dẫn gia đình có người nghiện ma túy hoặc người giám hộ theo dõi, quản lý, chăm sóc, giúp đỡ người cai nghiện tham gia các hoạt động xã hội để thay đổi hành vi, nhân cách và nâng cao năng lực tái hòa nhập cộng đồng;

đ) Tư vấn giúp đỡ người nghiện ma túy trong thời gian cai nghiện; tổ chức các hoạt động phục hồi chức năng, sức khỏe, khả năng học tập và lao động sản xuất.

Điều 6. Nghiêm cấm các hành vi sau

1. Không khai báo về tình trạng nghiện ma túy của bản thân.

2. Không đăng ký hình thức cai nghiện khi đã nghiện ma túy.

3. Chống lại hoặc cản trở việc thực hiện các quy định về cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.

4. Xâm phạm thân thể, sức khỏe danh dự, nhân phẩm của người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

5. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện các hoạt động cai nghiện ma túy trái pháp luật.

Điều 7. Kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng

1. Kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức cai nghiện tại gia đình, cai nghiện tại cộng đồng từ các nguồn sau:

- a) Ngân sách địa phương;
- b) Ngân sách trung ương bố trí thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy;
- c) Đóng góp của cá nhân, gia đình người cai nghiện ma túy;
- d) Huy động từ nguồn ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ các nội dung chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng như sau:

- a) Đối với hình thức tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình:
 - Hỗ trợ một lần tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật;
 - Lập, xét duyệt hồ sơ đăng ký tự nguyện cai nghiện.
- b) Đối với hình thức cai nghiện ma túy tại cộng đồng:
 - Hỗ trợ một lần tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật;
 - Chi đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho cơ sở điều trị cắt cơn;
 - Chi hoạt động thường xuyên của cơ sở điều trị cắt cơn;

- Chi lập, xét duyệt hồ sơ cai nghiện.

c) Chi hỗ trợ kinh phí cho cán bộ Tổ công tác khi tham gia công tác điều trị, quản lý, bảo vệ, tư vấn, hỗ trợ người cai nghiện.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, THỦ TỤC TỰ NGUYỆN CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI GIA ĐÌNH, TỰ NGUYỆN CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI CỘNG ĐỒNG VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CAI NGHIỆN MA TÚY BẮT BUỘC TẠI CỘNG ĐỒNG

Mục 1

ĐỐI TƯỢNG, THỦ TỤC TỰ NGUYỆN CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI GIA ĐÌNH

Điều 8. Đối tượng tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình

Đối tượng cai nghiện tại gia đình là người nghiện ma túy đang cư trú tại cộng đồng tự giác khai báo và tự nguyện đăng ký cai nghiện tại gia đình.

Điều 9. Đăng ký tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình

1. Người nghiện ma túy hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy chưa thành niên có trách nhiệm đăng ký tự nguyện cai nghiện tại gia đình với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Tổ công tác giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ đăng ký tự nguyện cai nghiện tại gia đình.

2. Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Đơn đăng ký tự nguyện cai nghiện tại gia đình của bản thân hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy. Nội dung đơn phải bao gồm các nội dung: tình trạng nghiện ma túy; các hình thức cai nghiện ma túy đã tham gia; tình trạng sức khỏe; cam kết tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình;

b) Bản sơ yếu lý lịch của người nghiện ma túy;

c) Kế hoạch cai nghiện cá nhân của người nghiện ma túy.

Điều 10. Xem xét áp dụng cai nghiện ma túy tại gia đình

1. Trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký tự nguyện cai nghiện tại gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này, Tổ